

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao mức sống cho nhóm đối tượng thu nhập thấp trên địa bàn Thành phố

Thực hiện Công văn số 3763/UBND-LĐTBXH ngày 19/5/2022 của UBND thành phố Hạ Long về thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao mức sống cho nhóm đối tượng thu nhập thấp trên địa bàn Thành phố. UBND xã Bằng Cả báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Bằng Cả là xã miền núi nằm ở phía Tây TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phía Đông tiếp giáp với xã Quảng La (TP Hạ Long) ; phía Tây giáp phường Vành Danh, thành phố Uông Bí, phía Nam tiếp giáp xã Minh Thành (TX Quảng Yên) phường Nam Khê (TP Uông Bí), phía Bắc tiếp giáp với xã Tân Dân (TP Hạ Long) trình độ dân trí chưa đồng đều, đường giao thông đi thuận lợi. Tình hình kinh tế - xã hội đã có nhiều chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định.

2. Dân số, Diện tích

Xã có tổng diện tích tự nhiên 3.208,35 ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp chiếm 2/3 tổng diện tích cả xã (2.757,98 ha), phần lớn là đất rừng. Địa giới hành chính của xã được chia thành 03 thôn, với dân số có 511 hộ thường trú (thôn 1: 236 hộ, thôn 2: 214 hộ, thôn 3: 61 hộ), 1878 nhân khẩu (*Trong đó thôn 1: 883 nhân khẩu, thôn 2: 784 nhân khẩu, thôn 3: 210 nhân khẩu, 912 nhân khẩu là nữ; từ đủ 14 tuổi trở lên 1324 khẩu*), có 13 hộ, 21 nhân khẩu tạm trú. Đồng bào người dân tộc thiểu số chiếm tới 97,2%, đa phần là người dân tộc Dao thanh y chiếm 90,2%, thành phần cư trú ổn định, ít thay đổi về dân số, còn lại là các dân tộc : Kinh, Hoa, Tày và Sán Dìu Trình độ dân trí không đồng đều.

II. Kết quả đạt được

Trong năm qua, mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã có bước phát triển. Chất lượng dân số được nâng lên. Đời sống tinh thần, vật chất cho hộ gia đình có thu nhập thấp, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em...thường xuyên được chăm lo, cải thiện. Đường giao thông nông thôn đi lại thuận tiện, bê tông cứng hóa và thông suốt, cơ sở trường học, trạm xá, nhà văn hóa xã được đầu tư nâng cấp, xây mới đáp ứng nhu cầu học tập và khám chữa bệnh của người dân. Các chương trình, chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách dân tộc, chính sách về nhà ở...được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội quan tâm, triển khai thực hiện, phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư và nội lực của người dân; hàng năm số hộ nghèo giảm theo tiêu chí giảm nghèo của cấp trên đề ra. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ

vững, ổn định. Tỷ lệ hộ nghèo toàn xã giảm (02 hộ) từ 0,39% (đầu năm 2021), cuối năm 2021 giảm còn 0%. Tỷ lệ hộ cận nghèo toàn xã giảm từ 1,57% (đầu 2021), cuối năm 2021 giảm còn 0,78% (04 hộ).

- Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm: hàng năm thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, phòng LĐTBXH về công tác đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn. Tạo điều kiện cho các lao động chưa có việc làm, có nhu cầu đào tạo nghề tạo công ăn việc làm tăng thu nhập phát triển kinh tế gia đình. Tuyên truyền và khuyến khích lao động chưa có việc làm tham gia các buổi tư vấn, giới thiệu việc làm. Trong năm 2021 xã đã thực hiện hỗ trợ giải quyết việc làm cho trên 50 người lao động, đạt chỉ tiêu đề ra, trong đó có 01 nhân khẩu thuộc hộ nghèo được hỗ trợ, giới thiệu việc làm hiện nay đã có việc làm và có thu nhập ổn định.

- Công tác tuyên truyền chính sách BHYT, BHXH được cấp ủy xã chỉ đạo, triển khai thực hiện đến các thôn trên địa bàn. Các đối tượng không phải là người dân tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm cho đối tượng là dân tộc thiểu số, tham gia tự nguyện mua bảo hiểm y tế cho bản thân và gia đình khi tham gia khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Từ tháng 7 năm 2021 đến nay, đã có 40 lượt mua bảo hiểm y tế, 03 lượt tham gia BHXH tự nguyện. 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT.

- Chính sách tín dụng xã hội được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, nâng tầm quan trọng chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc thực hiện các chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Đảm bảo 100% hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận vốn vay để phát triển sản xuất, kinh doanh tạo việc làm tăng thu nhập.

- Chính sách về nhà ở: Năm 2021 thông qua phòng lao động thương binh xã hội thành phố đã hỗ trợ được cho 01 hộ cận nghèo xây dựng mới 01 nhà ở, tổng giá trị 50 triệu đồng, năm 2022 thông qua phòng lao động thương binh xã hội thành phố và Mặt trận tổ quốc thành phố đã hỗ trợ được cho 01 hộ cận nghèo xây dựng mới 01 nhà ở, tổng giá trị 90 triệu đồng.

Năm 2021 hỗ trợ cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo QĐ 42/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh với 8 hộ/19 nhân khẩu (hộ cận nghèo) với số tiền được hỗ trợ là 31,5 triệu đồng và 2 hộ/10 nhân khẩu (hộ nghèo) với số tiền được hỗ trợ là 15 triệu đồng.

Năm 2022 có 84 người được hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01/7/2011 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 với tổng số tiền là 66.480.000đ

- Giải pháp về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường:

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch: 432/443 đạt 97.51%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh : 100%.

+ Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông về rác thải gắn với việc tổ chức Ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, ngày nước thế giới... thông qua các buổi phát thanh, công thông tin điện tử của xã, các trang mạng xã hội (nhóm facebook, zalo...), thông qua các buổi tọa đàm, sinh hoạt chi bộ... Tổ chức thực hiện tốt công tác tổng vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý rác thải tại khu vực dân cư. Công ty môi trường tổ chức thu gom và xử lý rác thải 3/3 thôn địa bàn xã. Tích cực vận động nhân dân tham gia ngày chủ nhật xanh, tối thiểu 2 lần/tháng.

- Giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Năm 2021 xã được UBND thành phố công nhận xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2. Trong đó: Trẻ từ 0-5 tuổi là 186 trẻ; trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình là: $42/42=100\%$. Số trẻ em trong độ tuổi được đi học (từ 6 - 14 tuổi) có 396/396 được đi học, đạt 100%; Số học sinh đi học THPT, bổ túc (14-18 tuổi) có 91/92 được đi học, đạt 98,91%.

Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) ($\geq 90\%$). Kết quả xã Bằng Cả có 83/91 học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt 91,21%.

- Thông tin truyền thông tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

Bám sát các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh và thực tiễn của địa phương, xã Bằng Cả đã tập trung tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục, công trình, dự án nhằm phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển giáo dục đào tạo, trọng tâm là đào tạo nghề cho lao động trẻ, chuyển đổi cơ cấu lao động, cơ cấu nông thôn, gắn với tạo việc làm; triển khai đồng bộ các giải pháp giảm hộ nghèo và hộ cận nghèo; tổ chức lại sản xuất, gia tăng giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp; thực hiện chính sách an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số. Trong quá trình triển khai, xã thường xuyên chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới đông đảo nhân dân các dân tộc trên địa bàn để tạo sự đồng thuận và chủ động tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

III. Đánh giá khái quát kết quả, khó khăn, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

- Trong thời gian qua Đảng ủy, Chính quyền xã tập trung lãnh đạo chỉ đạo cùng với sự đồng thuận cao nhất của cả hệ thống chính trị với sự hưởng ứng, vào cuộc của toàn thể người dân trong thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/7/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao mức sống cho nhóm đối tượng thu nhập thấp trên địa bàn Thành phố, công tác giảm nghèo bền vững, các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, Tỉnh, của Thành phố đã đến được với người dân; đã quan tâm dành nhiều nguồn lực để đầu tư, sửa chữa các công trình phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân đáp ứng được mong mỏi của người dân. Công tác tuyên truyền, phổ biến về chế độ, chính sách và những nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án 196... trong xóa đói giảm nghèo đã được tuyên truyền rộng rãi đến đông đảo người dân tại các cuộc họp thôn. Ý thức người dân đã được nâng lên rõ rệt, người dân đã chủ động hơn khi tham gia vào các chương trình, đề án, kết quả là đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã được nâng lên đáng kể so với thời kỳ trước.

- Các chính sách xã hội được cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội của xã triển khai thực hiện đồng bộ và đạt được những kết quả tích cực. Đã tranh thủ được các nguồn lực để thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch

của xã đề ra, đồng thời thực hiện tốt phong trào phát huy nội lực lao động sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh trong quá trình thực hiện để đạt được các chỉ tiêu kinh tế xã hội. Bước đầu thực hiện có hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh đầu tư các công trình hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất, tạo việc làm, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hỗ trợ các chính sách về y tế, giáo dục, nước sạch VSMT... đã phát huy hiệu quả tích cực; công tác xóa đói, giảm nghèo đã phát triển mạnh mẽ đi sâu vào đời sống mọi tầng lớp nhân dân, góp phần phát huy mạnh mẽ truyền thống, nâng cao niềm tin, phấn khởi của nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của đất nước, sự lãnh chỉ đạo của Đảng và tăng cường ổn định chính trị ở cơ sở.

- Khó khăn, tồn tại: Là xã vùng cao, đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Dao chiếm tới 97% dân số; nhận thức của nhân dân không đồng đều, diện tích tự nhiên rộng, hệ thống đường giao thông đi lại giữa các thôn còn khó khăn (từ thôn 3 đến trung tâm xã), do đó công tác tuyên truyền các chính sách tới nhân dân có lúc chưa thường xuyên, nhân dân chậm tiếp cận được với các chính sách của nhà nước.

- Nguyên nhân: Do trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một số nhân dân vẫn còn hạn chế. Một số bộ phận nhân dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Thu nhập của nhân dân trong xã so với mặt bằng chung của tỉnh, thành phố còn thấp. Lực lượng lao động sản xuất có trình độ còn thấp, để đào tạo được lực lượng lao động có trình độ phải mất nhiều thời gian. Nhân dân chủ yếu sản xuất nông - lâm nghiệp, chưa hình thành được sản phẩm có tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 27/7/2021 trên địa bàn xã Bằng Cả./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố xã (B/cáo);
- Phòng LĐTBXH Thành phố (B/cáo) ;
- TT : Đảng ủy, HĐND, UBND xã (B/cáo) ;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Triệu Tiến Trường